

CHƯƠNG 3

Gồm có:

1. Chúa Giêsu và Nicôđê mô (3,1-21).
2. Sứ vụ của Chúa Giêsu tại Giuđê và lời chứng cuối cùng của ông Gioan (3,22-36).

Chúa Giêsu và Nicôđê mô

3,1-21

⁽¹⁾Trong nhóm Pharisêu, có một người tên là Nicôđê mô, một thủ lĩnh của người Do Thái. ⁽²⁾Ông đến gặp Đức Giêsu ban đêm. Ông nói với Người: "Thưa Thầy, chúng tôi biết: Thầy là một vị tôn sư được Thiên Chúa sai đến. Quả vậy, chẳng ai làm được những dấu lạ Thầy làm, nếu Thiên Chúa không ở cùng người ấy".

⁽³⁾Đức Giêsu trả lời: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể thấy Nước Thiên Chúa, nếu không được sinh ra bởi ơn trên".

⁽⁴⁾Ông Nicôđê mô thưa: "Một người đã già rồi, làm sao có thể sinh ra được? Chẳng lẽ người đó có thể trở vào lòng mẹ lần thứ hai để sinh ra sao?"

⁽⁵⁾Đức Giêsu đáp: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí. ⁽⁶⁾Cái gì bởi xác thịt mà sinh ra, thì là xác thịt; còn cái gì bởi Thần Khí mà sinh ra, thì là thần khí. ⁽⁷⁾Ông đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói: các ông cần phải được sinh ra bởi ơn trên. ⁽⁸⁾Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy".

⁽⁹⁾Ông Nicôđê mô hỏi Người: "Làm sao những chuyện ấy có thể xảy ra được?"

⁽¹⁰⁾Đức Giêsu đáp: "Ông là bậc thầy trong dân Israel, mà lại không biết những chuyện ấy! ⁽¹¹⁾Thật, tôi bảo thật ông: chúng tôi nói những điều chúng tôi biết, chúng tôi làm chứng về những điều chúng tôi đã thấy, nhưng các ông không nhận lời chứng của chúng tôi. ⁽¹²⁾Nếu tôi nói với các ông về những chuyện dưới đất mà các ông còn không tin, thì giả như tôi nói với các ông về những chuyện trên trời, làm sao các ông tin được? ⁽¹³⁾Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người, Đấng từ trời xuống. ⁽¹⁴⁾Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, ⁽¹⁵⁾để ai tin vào Người thì được sống muôn đời. ⁽¹⁶⁾Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. ⁽¹⁷⁾Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ. ⁽¹⁸⁾Ai tin vào Con của Người, thì không bị lên án; nhưng kẻ không tin, thì bị lên án rồi, vì đã không tin vào danh của Con Một Thiên Chúa.

⁽¹⁹⁾Và đây là bản án: Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. ⁽²⁰⁾Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. ⁽²¹⁾Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa".

Giải thích

I. Bối cảnh (3,1-2a)

1. Nicôđê mô

- Ông là một người Pharisêu, nhóm coi trọng lề luật và tuân giữ luật rất chi li.
- Ông là thủ lĩnh của người Do Thái, nghĩa là thành viên của Thượng Hội Đồng, gồm 70 thành viên.
- Ông là người giàu có nhưng rất có cảm tình với Chúa Giêsu. Chính ông mang gần một trăm cân¹ mộc dược trộn với trầm hương để mai táng cho Chúa Giêsu (Ga 19,39).

2. Nicôđê mô đến gặp Chúa Giêsu ban đêm

Tại sao ông đi vào ban đêm để gặp Chúa Giêsu? Có thể giải thích bằng hai cách:

a. Vì thận trọng

Có thể vì thận trọng với các thành viên khác của Thượng Hội Đồng chăng? Cũng giống như Giuse Arimathia, người trở nên môn đệ Chúa Giêsu nhưng thầm kín. Nhưng dù sao, ông đến với Chúa Giêsu ban đêm vì thận trọng, vẫn tốt hơn nhiều người không đến.

b. Vì thời gian thuận tiện

Đối với người Do Thái, ban đêm là thời gian thuận tiện để nghiên cứu Thánh Kinh. Nicôđê mô muốn đến với Chúa Giêsu vào ban đêm, một thời giờ rất thuận tiện và yên tĩnh cho cuộc gặp gỡ riêng tư, để học hỏi nơi Chúa.

Dù lý do nào đi chăng nữa, Nicôđê mô là một người thiện chí.

II. Đối thoại giữa Chúa Giêsu và Nicôđê mô (3,2b-21)

Cuộc đối thoại này gồm có ba lời nói của Nicôđê mô theo sau là ba lời giải thích của Chúa Giêsu.

1. Lời thứ nhất (3,2b-3)

a. Nicôđê mô

Nicôđê mô xác nhận rằng ông "*biết*" Chúa Giêsu là Đấng đến từ Thiên Chúa bởi những dấu lạ Ngài làm.

b. Chúa Giêsu

Chúa Giêsu hướng Nicôđê mô đến một điều cao cả hơn là phải cố gắng để được "*thấy Nước Thiên Chúa*", nghĩa là được vào Nước Thiên Chúa. Điều kiện để được "*thấy Nước Thiên Chúa*" là phải "*sinh lại bởi ơn trên*".

2. Lời thứ hai: Tái sinh là gì? (3,4-8)

a. Nicôđê mô thắc mắc (3,4): Làm sao sinh lại được khi già rồi?

Vấn đề trong lời này muốn nói đến "*tái sinh là gì?*" Nicôđê mô nói đến việc sinh lại của xác thịt.

b. Chúa Giêsu trả lời (3,5-8)

- *Tái sinh bởi ơn trên* (3,5-6): Không phải sinh lại theo xác thịt mà là bởi Nước và Thần Khí, nghĩa là tái sinh bởi ơn trên. Phải chết đi con người cũ của tội lỗi và sống theo hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

¹ Theo cách tính của người Rôma, 100 cân gần bằng 32,75kg, một số lượng rất lớn.

- *Thí dụ minh họa (3,7-8)*: Tái sinh bởi ơn trên giống như gió. Người ta không thấy gió nhưng có thể nhận thấy tác động của gió. Cũng thế, người ta không nhận thấy sự tái sinh nhưng có thể nhận thấy kết quả của sự tái sinh trong đời sống.

3. Lời thứ ba: Tái sinh thế nào? (3,9-21)

a. *Nicôđêmo thắc mắc (3,9)*

Làm sao những việc ấy có thể xảy ra? Nghĩa là tái sinh bằng cách nào?

b. *Chúa Giêsu trả lời (3,10-21)*

Phương cách để con người được tái sinh là "TIN". Chỉ một đoạn ngắn mà 7 lần Chúa Giêsu nhấn mạnh đến thái độ "TIN" (3,12.15.16.18). Tin thế nào và tin điều gì?

Tin vào những gì Chúa Giêsu nói (3,10-12). Chúa Giêsu mời gọi Nicôđêmo hãy tin vào những gì Ngài nói. Những điều đó gồm về Chúa Cha, Người Con và thái độ của con người.

- *Về Chúa Cha*: Thiên Chúa yêu thương nhân loại, muốn cứu độ tất cả mọi người. Vì thế, Người sẵn sàng ban chính Con Một của mình để ai tin vào Người Con ấy thì được cứu: "*Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*" (3,16).

- *Về Người Con*: Ngài là Đấng Thiên Chúa sai đến thế gian (3,16) để nói cho con người biết về Thiên Chúa (3,13), sẵn sàng chết treo trên thập giá để ai tin vào Người Con này thì được cứu: "*Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời*" (3,14-15).

- *Về thái độ của con người*: Chỉ có hai con đường: Tin và không tin; và chỉ có hai kết cục: Được cứu và bị luận phạt:

- Ai tin vào Chúa Giêsu thì được cứu độ. Đó là những người sống theo sự thật và ánh sáng (3,14.18a.21).
- Không Tin vào Chúa Giêsu thì bị luận phạt. Đó là những người "*chuwng bóng tối hơn ánh sáng*" (3,19) và "*làm điều ác*" (3,20).

Bài học

"Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người".

Đó là chân lý cơ bản nhất trong Kitô giáo. Tất cả cuộc đời Chúa Giêsu, cái chết của Ngài trên thập giá, là ngôn ngữ mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta: Người yêu thương chúng ta, yêu thương đến nỗi sẵn sàng để cho Người Con Một chết thay cho chúng ta. Điều Thiên Chúa khát mong là chúng ta tin vào Người Con đó để được ơn cứu độ.

Cảm tạ lòng yêu thương của Chúa dành cho chúng ta. Hãy đáp lại lòng yêu thương ấy bằng cách tin vào Chúa Giêsu, sống yêu thương như Ngài dạy để mỗi ngày chúng ta trở nên giống Chúa hơn và ngày sau được sống trong sự hiệp nhất vĩnh viễn với Ngài trên thiên quốc.

Sứ vụ của Chúa Giêsu tại Giuđê Lời chứng cuối cùng của ông Gioan 3,22-36

⁽²²⁾Sau đó, Đức Giêsu và các môn đệ đi tới miền Giuđê. Người ở lại nơi ấy với các ông và làm phép rửa. ⁽²³⁾Còn ông Gioan, ông cũng đang làm phép rửa tại Ênôn, gần Salêm, vì ở đấy có nhiều nước, và người ta thường đến chịu phép rửa. ⁽²⁴⁾Lúc ấy, ông Gioan chưa bị tổng giam.

⁽²⁵⁾Bấy giờ, có một cuộc tranh luận xảy ra giữa các môn đệ của ông Gioan và một người Do Thái về việc thanh tẩy. ⁽²⁶⁾Họ đến gặp ông Gioan và nói: "Thưa Thầy, người trước đây đã ở với Thầy bên kia sông Giođan và được Thầy làm chứng cho, bây giờ ông ấy cũng đang làm phép rửa, và thiên hạ đều đến với ông".

⁽²⁷⁾Ông Gioan trả lời: "Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban". ⁽²⁸⁾Chính anh em làm chứng cho thầy là thầy đã nói: "Tôi đây không phải là Đấng Kitô, mà là kẻ được sai đi trước mặt Người".

⁽²⁹⁾Ai cưới cô dâu, người ấy là chú rể. Còn người bạn của chú rể đứng đó nghe chàng, thì vui mừng hơn hẳn vì được nghe tiếng nói của chàng. Đó là niềm vui của thầy, niềm vui ấy bây giờ đã trọn vẹn.

⁽³⁰⁾Người phải nổi bật lên, còn thầy phải lu mờ đi.

⁽³¹⁾Đấng từ trên cao mà đến, thì ở trên mọi người; kẻ từ đất mà ra, thì thuộc về đất và nói những chuyện dưới đất. Đấng từ trời mà đến, thì ở trên mọi người; ⁽³²⁾Người làm chứng về những gì Người đã thấy đã nghe, nhưng chẳng ai nhận lời chứng của Người. ⁽³³⁾Ai nhận lời chứng của Người, thì xác nhận Thiên Chúa là Đấng chân thật. ⁽³⁴⁾Quả vậy, Đấng được Thiên Chúa sai đi, thì nói những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Người vô ngần vô hạn. ⁽³⁵⁾Chúa Cha yêu thương người Con và đã giao mọi sự trong tay Người. ⁽³⁶⁾Ai tin vào người Con, thì được sự sống đời đời; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con, thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy.

Giải thích

I. Hoạt động của Chúa Giêsu và Gioan (3,22-24)

1. Chúa Giêsu và các môn đệ (3,22)

- Chúa Giêsu và các môn đệ tới miền Giuđê, là miền Nam của Palestin.

- Tại đây, họ làm phép rửa. Nhiều người hiểu lầm Chúa Giêsu làm phép rửa, nhưng sau này tác giả Tin mừng nói rõ: "Thực ra không phải chính Chúa Giêsu làm phép rửa, nhưng là các môn đệ của Người" (Ga 4,2).

2. Gioan Tẩy Giả (3,23-24)

- *Hoạt động tại Ênôn, gần Salêm:* Có người nói địa danh này nằm bên kia sông Giođan, phía Đông Bắc của Biển Chết. Người khác thì cho gần thành Salêm ở gần Samari, và Ênôn cách Salêm khoảng 13km. Tuy nhiên, không có ý kiến nào chắc chắn.

- Họ cũng làm phép rửa tại đây. Lý do nơi đây có nhiều nước.

II. Lời chứng của Gioan Tẩy Giả về Chúa Giêsu (3,25-36)

1. Sự kiện (3,25-26)

- Có cuộc tranh luận giữa môn đệ Gioan Tẩy Giả với một số người Do Thái về việc thanh tẩy. Có lẽ những người Do Thái này theo nhóm môn đệ Chúa Giêsu (3,25).

- Môn đệ Gioan Tẩy Giả đến trình báo với ông về việc Chúa Giêsu cũng làm phép rửa. Có lẽ ở đây cũng muốn nói đến môn đệ của Chúa Giêsu làm phép rửa chứ không phải Ngài (3,26).

- Lý do trình báo: Không rõ, nhưng có lẽ vì họ sợ mất ảnh hưởng do nhiều người đến với nhóm Chúa Giêsu chẳng?

2. Gioan trả lời (3,27-36)

a. Nhắc nhở: "*Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban*" (3,27)

Có nghĩa là mỗi người được chọn và được ban ơn từ trên để hoàn thành nhiệm vụ nào đó. Đừng ganh tỵ nhưng hãy biết sử dụng ân ban đó mà chu toàn nhiệm vụ.

b. *Tái khẳng định về mình* (3,28-30)

Gioan Tẩy Giả khẳng định về mình một lần nữa:

- Ông không phải là Đức Kitô mà chỉ là kẻ đi trước dọn đường (3,28).

- Ông chỉ là người đến làm chứng cho Sự Sáng. Ông phải nhỏ lại để nhường chỗ cho Đức Kitô. Ông chỉ như người rể phụ, nghĩa là chỉ lo tiệc và những gì cần thiết cho chú rể và cô dâu. Ông vui vì nàng dâu đến với chàng rể (3,29-30). Mục đích của Gioan là đưa người khác đến với Chúa. Ông vui mừng vì người khác đến với Đức Kitô.

c. *Tái khẳng định về Chúa Giêsu* (3,31-36)

Gioan khẳng định về Chúa Giêsu rằng:

- Ngài là Đấng đến từ trên cao, được Thiên Chúa sai đến. Do đó những gì Ngài nói đều là nói về Thiên Chúa hay nói những lời của Thiên Chúa. Tuy nhiên, nhiều người đã không đón nhận Chúa Giêsu.

- Ai đón nhận Chúa Giêsu bằng cách tin vào Ngài thì được sống đời đời. Ngược lại, ai từ chối, nghĩa là không tin vào Ngài, thì chịu cơn thịnh nộ, mất sự sống đời đời. Điều này chính Chúa Giêsu đã từng nói.

Bài học

Gioan Tẩy Giả dạy cho chúng ta nhiều bài học quý báu:

1. Ông luôn khẳng định vai trò của mình là người dọn đường, người đưa người khác đến với Chúa. Ông không buồn, trái lại rất vui khi người khác bỏ ông mà đến với Chúa. Ông sẵn sàng đứng sau để nhường bước cho Chúa.

Ganh tỵ là một trong những điều phổ biến nhất trong cuộc sống. Người ta ganh tỵ vì không muốn người khác hơn mình. Đời sống sẽ tốt đẹp biết bao nếu ai cũng sẵn sàng và vui vẻ đứng sau và đóng vai phụ.

Hãy noi gương Gioan Tẩy Giả, chúng ta vui vẻ đón nhận những công việc nhỏ bé và những địa vị thấp kém.

2. Ông rất vui vì người khác đến với Chúa vì ông xác tín rằng tất cả mọi sự đều đến từ Chúa.

Chúng ta có thể thoát được biết bao ganh tỵ, bực tức nếu chúng ta xác tín rằng thành công của mỗi người là do Thiên Chúa ban cho.